

Reveal Lite E F

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Đây là sản phẩm sơn bột tĩnh điện không chứa TGIC và không màu có khả năng giòn chảy tuyệt hảo. Nó có thể được sử dụng như là hệ sơn 1 lớp hay làm lớp phủ hoàn thiện trên màng sơn bột tĩnh điện ánh kim hay bình thường, nhằm mang lại khả năng chống ẩm hay thời tiết và bảo vệ khỏi dầu vân tay.

Phạm vi ứng dụng

Sản phẩm này được đề nghị sử dụng cho nội và ngoại thất.

Phạm vi ứng dụng tiêu biểu:

Đồ đạc văn phòng

Đồ đạc nội thất

Đồ đạc thương mại

Thiết bị thể thao và thư giãn.

Đồ đạc ngoại thất

ĐIỀU KIỆN LƯU KHO

Đặc tính	Tiêu chuẩn	Kết quả
Tỷ trọng cụ thể		Tiêu biểu $1.1 \pm 0.1 \text{ g/cm}^3$

Lưu trữ

Lưu trữ trong khu vực khô mát. Nhiệt độ tối đa 25°C. Độ ẩm tương đối tối đa 60%. Nên kiểm tra lại chất lượng sản phẩm nếu lưu kho quá 12 tháng.

THI CÔNG

Xử lý bề mặt

Chất lượng tổng thể của hệ sơn phụ thuộc rất lớn vào bản chất của vật cần sơn, cũng như phương pháp và chất lượng của công tác xử lý bề mặt. Để đạt được kết quả tốt nhất, nên tuân theo hướng dẫn của nhà cung cấp dung dịch xử lý bề mặt

Thi công sơn bột

Quá trình gia nhiệt đóng rắn	Nhiệt độ kết cấu cần sơn	Thời gian
Reveal Lite E F Hệ sơn 1 lớp	180 °C	20 phút
	190 °C	15 phút
	200 °C	10 phút

Chiều dày sơn đề nghị (μm): 60-80

Thiết bị

Phù hợp cho thiết bị phun sơn Corona và Tribo.

BỀ MẶT HOÀN THIỆN

Màu sắc Sản phẩm trong không màu.

Hoàn thiện Nhẵn mịn

THÔNG SỐ SẢN PHẨM

Những thông số kỹ thuật tiêu biểu được cung cấp dưới đây cho sản phẩm này khi nó được thi công như sau:

Chất nền vật sơn Thép xử lý phốt phát kẽm

Chiều dày tấm thép (mm) 0.8

Chiều dày màng sơn (μm) 60-80

Những thông số đặc thù để kiểm nghiệm.

Đặc tính	Tiêu chuẩn	Kết quả
Thử nghiệm theo phương pháp đội màng sơn (cupping) (Erichssen)	ISO 1520	≥ 5 mm
Thử nghiệm uốn	ASTM D522 (Method A, conical mandrel)	≤ 4 mm
Khả năng chịu va đập	ASTM D2794 (5/8 " ball)	60/60 inch-pounds (mặt trước và mặt sau)
Độ bám dính (Thử nghiệm cắt ca-rô)	ISO 2409	Cắt ca-rô cấp độ Gt0 (bám dính 100%)
Thử nghiệm độ cứng bằng bút chì	ASTM D3363-05	H
Độ bền rạch	ISO 1518-1/ SIS 83 91 17	$\leq 0,5$ mm độ rộng vết sứt ở 3 N lực đè khi sử dụng đầu tròn kim loại cứng có bán kính 0,5 mm
Độ bền với chất tẩy	ASTM D2248-01a sửa đổi (chất tẩy máy giặt 2%)	Không đổi đáng kể sau 72 giờ thử nghiệm trong nước nóng 40 °C
Độ bền khi phun dung dịch muối trung tính	ASTM B117	Không phồng giộp và ăn mòn tối đa 1 mm từ mép vết cắt sau 720 giờ.
Độ bền với không khí ẩm	DIN 50017	Không phồng giộp và không ăn mòn vào sâu quá 2 mm cho cả 2 mép vết cắt sau 720 giờ
QUV B	ISO 16474-3:2013 (Bóng: UVB-313 . Chu trình: chiếu tia cực tím (UV) 4 giờ ở 50°C và trong môi trường ngưng tụ hơi nước 4 giờ ở 40°C)	Không phấn hóa, độ bền bóng tuyệt hảo sau 300 giờ

Trường hợp miễn trừ

Thông tin trong tài liệu này được đưa ra từ những kiến thức tốt nhất của Jotun, dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Những sản phẩm Jotun được xem như là bán thành phẩm cho tới khi được thi công tốt trên bề mặt cấu trúc cần bảo vệ. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của Jotun. Nên Jotun chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Sản phẩm có thể được thay đổi nhỏ để phù hợp với yêu cầu của nước sở tại. Jotun có quyền thay đổi những thông số đã đưa ra mà không cần thông báo.

Người sử dụng phải nên luôn tham khảo Jotun những hướng dẫn chuyên biệt cho sự phù hợp của sản phẩm này theo nhu cầu của mình và phương pháp thi công chuyên biệt.

Nếu có sự mâu thuẫn nào gây ra do vấn đề ngôn ngữ trong tài liệu này, thì tài liệu tiếng Anh (United Kingdom) sẽ được xem như là tài liệu chính thức.

Bảng thông số kỹ thuật

Reveal Lite E F



Jotun Protects Property